

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để làm cơ sở tổ chức kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm “Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị phòng máy chủ và hệ thống mạng nội bộ năm 2025-2026” của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy, với nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin của đơn vị mời báo giá:

- Đơn vị mời báo giá:

+ Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy. Địa chỉ: Số 398, đường Quốc lộ 1, khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Thông tin liên hệ của bộ phận chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

+ Phòng Công nghệ thông tin. Số điện thoại: 02733 710 072. Email: cailay.bvdkkv@tiengiang.gov.vn

- Cách thức tiếp nhận báo giá:

+ Nhận trực tiếp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy (Phòng Công nghệ thông tin), địa chỉ: Số 398, đường Quốc lộ 1, khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu. Báo giá được để vào phong bì niêm phong và đóng dấu giáp lai. Ngoài bì thư ghi rõ: “Báo giá dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị phòng máy chủ và hệ thống mạng nội bộ năm 2025 - 2026”.

+ Thời hạn tiếp nhận báo giá: kể từ ngày thông tin đăng tải thành công trên Cổng thông tin điện tử Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy đến 14:00 ngày 24/4/2025. Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

2. Nội dung mời báo giá

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Mô tả yêu cầu	Thời gian thực hiện	Số lượng	Đơn vị tính
1	Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị phòng máy chủ và hệ thống mạng nội bộ năm 2025-2026	- Danh mục công việc: <i>Đính kèm Phụ lục 1- Danh mục công việc chi tiết</i>	12 tháng	01	Gói

3. Mẫu báo giá

- Nếu Quý Công ty có cung cấp dịch vụ kể trên, đề nghị gửi báo giá theo mẫu bên dưới đây (đính kèm Mẫu báo giá), để đơn vị tiến hành lập hồ sơ mua sắm theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng CNTT (để đăng tải)
- Lưu: VT, HSMS (Thành).

Q. GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC 1 – DANH MỤC CÔNG VIỆC CHI TIẾT
(Kèm theo công văn số 876/BVĐKCL-CNTT ngày 11 tháng 4 năm 2025)

Stt	Danh mục công việc	Tần suất thực hiện	Thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng	Kết quả đầu ra
1	- Kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ: 1. Kiểm tra tình trạng phần cứng – Kiểm tra ổ cứng: Đo hiệu suất, xác định dấu hiệu của lỗi như bad sector hoặc ổ đĩa gần đầy. – Kiểm tra bộ nhớ RAM: Đảm bảo RAM hoạt động bình thường, không gặp lỗi gây giảm hiệu suất hệ thống. – Kiểm tra nguồn điện và nhiệt độ: Đảm bảo nguồn điện ổn định, hệ thống tản nhiệt hoạt động tốt để tránh tình trạng quá nhiệt làm hỏng linh kiện. – Vệ sinh vật lý: Loại bỏ bụi bẩn, đảm bảo thông khí cho máy chủ. 2. Cập nhật phần mềm và vá lỗi bảo mật – Cập nhật hệ điều hành server: Đảm bảo server chạy phiên bản hệ điều hành mới nhất để tránh các lỗi thời gây lỗ hổng bảo mật. – Cập nhật phần mềm: Bao gồm ứng dụng, công cụ quản lý liên quan trên server. – Kiểm tra và vá lỗi bảo mật: Đảm bảo	- Lần 1: Trong vòng 10 ngày sau khi hợp đồng có hiệu lực. - Lần 2: 6 tháng sau lần 1. - Lần 3: 5 tháng sau lần 2.	<i>Đính kèm Phụ lục 2 - Danh mục thiết bị</i>	- Tất cả các máy trạm truy cập được vào hệ thống máy chủ và sử dụng được phần mềm eHospital, mạng nội bộ và các phần mềm chuyên dụng khác (nếu có).

Stt	Danh mục công việc	Tần suất thực hiện	Thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng	Kết quả đầu ra
	firewall, antivirus và công cụ bảo mật khác luôn được kích hoạt. – Kiểm tra xung đột: Đảm bảo bản cập nhật không gây lỗi hệ thống. – Quét malware: Sử dụng công cụ quét virus, phần mềm độc hại. – Cập nhật firewall và IDS/IPS: Đảm bảo các rule firewall chặn truy cập trái phép. 3. Kiểm tra và tối ưu hóa hệ thống, lưu trữ dữ liệu – Dọn dẹp dữ liệu không cần thiết: Loại bỏ file tạm, log lỗi cũ hoặc file không còn sử dụng. – Tối ưu hóa hệ thống lưu trữ: Sử dụng công cụ như RAID để cải thiện hiệu suất và tăng khả năng chịu lỗi của hệ thống lưu trữ. – Kiểm tra bản sao lưu (Backup): Đảm bảo bản backup luôn cập nhật, sẵn sàng sử dụng khi cần. – Cân bằng tải (Load Balancing): Đảm bảo các máy chủ trong cluster phân tải đồng đều. 4. Giám sát hiệu suất hoạt động – Theo dõi tài nguyên sử dụng: CPU, RAM và băng thông mạng.			

Stt	Danh mục công việc	Tần suất thực hiện	Thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng	Kết quả đầu ra
	– Kiểm tra thời gian phản hồi: Đảm bảo tốc độ xử lý nhanh chóng để phục vụ các yêu cầu từ hệ thống. – Ghi nhật ký hệ thống (Logs): Phân tích các log file để xác định lỗi tiềm năng. 5. Kiểm tra hệ thống mạng – Kiểm tra băng thông: Đảm bảo tốc độ truyền tải dữ liệu ổn định. – Kiểm tra thiết bị mạng: Router, switch, firewall và các thiết bị liên quan khác. – Phát hiện và xử lý lỗi: Tìm kiếm điểm yếu hoặc lỗi kết nối gây giảm hiệu suất hệ thống. – Kiểm tra tình trạng của hệ thống, thiết bị. Đưa ra cảnh báo sớm nguy cơ hư hỏng, giải pháp cho Bệnh viện để có kế hoạch mua sắm thay thế thiết bị. – Kiểm tra và đưa ra các khuyến nghị bảo mật, các lỗ hổng bảo mật, các đợt tấn công mạng để có kế hoạch trang bị/ phòng tránh. 6. Kiểm tra hệ thống dự phòng – Failover testing: Kiểm tra khả năng chuyển đổi sang hệ thống dự phòng khi có sự cố.			

Stt	Danh mục công việc	Tần suất thực hiện	Thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng	Kết quả đầu ra
	- UPS và nguồn điện: Đảm bảo UPS hoạt động, UPS dự phòng được sạc đầy. - Kiểm tra hệ thống làm mát: Đảm bảo nhiệt độ phòng server ổn định. 7. Xử lý sự cố phát sinh - Theo dõi sau bảo trì: Giám sát hệ thống 24–48 giờ sau bảo trì để phát hiện lỗi tiềm ẩn. - Rollback kế hoạch: Chuẩn bị sẵn phương án khôi phục hệ thống về trạng thái trước nếu có lỗi nghiêm trọng. 8. Lập báo cáo và đánh giá hiệu quả bảo trì Sau mỗi lần bảo trì, cần lập báo cáo chi tiết về các công việc đã thực hiện, hiệu quả đạt được. - Liệt kê các lỗi được khắc phục. - Đánh giá hiệu suất sau bảo trì: So sánh chỉ số trước và sau khi bảo trì.			
2	- Hỗ trợ cho mượn thiết bị sử dụng tạm khi xảy ra hư hỏng trong khi chờ bảo hành, sửa chữa hoặc mua sắm thay thế. Trường hợp mua sắm linh kiện/ thiết bị để thay thế cho các thiết bị hư hỏng trong bảng danh mục thiết bị, thì các thiết bị mới cũng được tiếp tục bảo trì đến hết thời hạn của hợp đồng.	Khi có phát sinh		

Stt	Danh mục công việc	Tần suất thực hiện	Thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng	Kết quả đầu ra
3	- Sửa lỗi các phần mềm hệ thống như Window Server, VMware vSphere 8, DBMS, phần mềm sao lưu và các phần mềm khác (nếu có) được cài đặt trên hệ thống máy chủ (không bao gồm phần mềm quản lý tổng thể Bệnh viện eHospital).	Khi có phát sinh		
4	- Quản lý cài đặt bảo mật, sao lưu, phục hồi các phần mềm hệ thống, các dịch vụ trên Window server. - Quản lý thiết bị và tài nguyên, cài đặt và cấu hình máy ảo VMware: + Xuất (Export) & Nhập (Import) máy ảo: sao lưu hoặc di chuyển máy ảo giữa các máy chủ + Chỉnh sửa cấu hình máy ảo (Edit virtual machine settings) + Di chuyển (Move), nhân bản (Clone), chỉnh sửa cấu hình,... + Sao lưu tất cả máy ảo vào NAS một tháng một lần	Khi có yêu cầu từ bệnh viện		
5	- Tư vấn, đề xuất các chính sách bảo mật cho hệ thống mạng.	Khi có yêu cầu từ bệnh viện		
6	- Quản lý, phân quyền truy cập mạng LAN, internet của các máy trạm trong hệ thống mạng.	Khi có yêu cầu từ bệnh viện		
7	- Hỗ trợ qua kênh: cung cấp tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn, xử lý từ xa lập tức ngay khi xảy	Khi có yêu cầu từ bệnh viện hoặc khi có phát sinh sự cố		

Stt	Danh mục công việc	Tần suất thực hiện	Thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng	Kết quả đầu ra
	ra sự cố, trường hợp không thể xử lý từ xa được phải đến tại Bệnh viện xử lý trong vòng 04 giờ từ khi xảy ra sự cố. - Cung cấp đường dây nóng (hotline) hoạt động 24/24 để Bệnh viện liên hệ khi phát sinh sự cố.			
8	Tư vấn, hỗ trợ, cài đặt các phần mềm sao lưu dữ liệu và giám sát hạ tầng mạng	Khi có yêu cầu từ bệnh viện		
Tổng cộng: 08 khoản				

PHỤ LỤC 2 – DANH MỤC THIẾT BỊ
(Kèm theo công văn số 876/BVĐKCL-CNTT ngày 11 tháng 4 năm 2025)

Stt	Tên thiết bị	Ký hiệu/ Model	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Hết hạn bảo hành
1	Máy chủ	Dell PowerEdge R750xs	- Số Service Tag: 57FC9X3 ; 52SB9X3 - Mainboard: Intel C620 series chipset, Hỗ trợ: 16 đĩa cứng - CPU: Intel Xeon Gold 5317 3G, 12C/24T, 11.2GT/s, 18M Cache, Turbo, HT (150W) - 128GB RAM, 4x 32GB RDIMM, 3200MT/s, Dual Rank 16Gb BASE x8 (Hỗ trợ 1TB). - 3 x 480GB SSD SATA Read Intensive 6Gbps 512 2.5in Hot-plug AG Drive, 1 DWPD. - PERC H745 Raid Controller 4GB RAM, Support RAID 0/1/5/6/10/50/60. - 2 x 1Gbps BaseT, 2 x 10GbE BaseT, 2 x 16Gb Fibre Channel HBA. - 2 x 800W Power Supply. - VMware vSphere 8 Standard for 1 CPU, up to 32 cores, 3 Year License and Subscription.	Bộ	02	20/06/2026
2	Hệ thống lưu trữ	IBM FlashSystem 5035 SFF Control Enclosure	- Serial No: 781X7G4 - 2 controller, mỗi controller sử dụng CPU 6 core. - Bộ nhớ đệm 64GB. - 6 x 1.92TB 12 Gb SAS 2.5” Flash Drive. - Hỗ trợ công nghệ Distributed RAID 1/5/6 bảo vệ dữ liệu khi lỗi đĩa cứng. - 4 x 10Gbps BaseT (RJ45), 8 x 16GB FC host port, 8 x Fiber Cable (LC). - Hỗ trợ IOPs: 1.200.000 IPOs. - Bandwidth: 12GB/s.	Cái	01	06/2026

Stt	Tên thiết bị	Ký hiệu/ Model	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Hết hạn bảo hành
3	Thiết bị tường lửa	Sophos XGS 3300	- Serial No: X3301242CJJMF3D - Sử dụng kiến trúc Dual-Processor architecture - 8 x GE copper, 2 x SFP fiber, 2 x SFP+ 10 GbE fiber, 1x Bypass port pairs. - 1xRJ45 MGMT, 1xCOM RJ45, 1xCOM Micro-USB, 1xFlexi port slots. - Tích hợp sẵn 240 GB SATA-III SSD. - Thông lượng tường lửa: 40.000 Mbps. - Thông lượng IMIX : 24.500 Mbps. - Thông lượng IPsec VPN : 6.500 Mbps. - Thông lượng IPS : 13.440 Mbps. - Thông lượng Threat Protection: 2.770 Mbps. - Số lượng kết nối đồng thời: 13.700.000. - Số lượng kết nối mới/giây: 257.800. - Thông lượng SSL/TLS Inspection: 3.130 Mbps. - Số lượng kết nối đồng thời SSL/TLS : 102.400.	Cái	01	06/2026
4	Thiết bị chuyển mạch trung tâm	Netgear Managed Switch M4300 - 12X12F	- Serial No: 6A69247Y00006 ; 6A6924760000D - CPU: 800Mhz. - RAM: 1GB. - Flash: 256MB. - Packet Buffer Memory: 32MB. - 12 port 10GBASE-T (RJ45), 12 port 10GBASE-X (SFP+), 1 Console RJ45, 1 Console Mini USB, 1 USB. - Switching fabric: 480 Gbps, Throughput: 357 Mpp. - Hỗ trợ switching layer 2, layer 3 và layer 4. - Kết nối tối đa iSCSI: 192. - Cho phép stacking giữa các thiết bị bằng nhiều loại cổng đồng thời: 40Gb/10Gb giữa các thiết bị cùng dòng (series) với nhau (khác model). Có thể Stack giữ dòng switch 1G với 10Gbps như S3300 với M4300	Cái	02	06/2026

[illegible]

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số 876/BVĐKCL-CNTT ngày 11 tháng 4 năm 2025)

Tên công ty: ...

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy

BẢNG BÁO GIÁ

Đvt: đồng

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tên thương mại	Mô tả yêu cầu	Thời gian thực hiện	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Tổng cộng: khoản			Tổng thành tiền: đồng					
Tổng tiền bằng chữ: (Giá đã bao gồm VAT và các chi phí liên quan)								

Hiệu lực báo giá: ngày, kể từ ngày báo giá.

Lưu ý: Công ty gửi báo giá điền đầy đủ thông tin các cột (1), (2), (3) nếu có, (4), (5), (6), (7), (8), (9).

Công ty có thể thay đổi mẫu bảng báo giá, nhưng phải đáp ứng đầy đủ các thông tin yêu cầu. Các trường hợp không đầy đủ thông tin thì báo giá xem như không hợp lệ. Tên thương mại có thể là tên thể hiện trên hóa đơn.

....., ngày tháng năm 2025

Người đại diện hợp pháp
(ký tên, đóng dấu)